ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2954/TB-UBND	*Văn Lâm, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý II năm 2024 huyện Văn Lâm

(Số liệu tính từ 01/04/2024 đến hết ngày 30/06/2024)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

UBND huyện Văn Lâm thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý II năm 2024, cụ thể như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN huyện Quý II năm 2024

- Cân đối ngân sách huyện Quý II năm 2024 (Chi tiết Biểu số 93/CK-NSNN kèm theo).
- Thực hiện Thu ngân sách nhà nước Quý II năm 2024 (Chi tiết Biểu số 94/CK-NSNN kèm theo).
- Thực hiện Chi ngân sách huyện Quý II năm 2024 (Chi tiết Biểu số 95/CK-NSNN kèm theo).

II. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý II năm 2024

Thực hiện Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024; Quyết định số 4968/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện về giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Ngay từ đầu năm Chính phủ đã ban hành Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 24/01/2024 của UBND huyện Văn Lâm về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính Phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Trên cơ sở đó, UBND

huyện đã tập trung tổ chức, triển khai các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trong Quý II năm 2024 đã thực hiện được những kết quả cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước

Năm 2024 kế hoạch thu NSNN được UBND tỉnh giao cho huyện Văn Lâm là 3.162 tỷ đồng (*trong đó thu NSNN trên địa bàn huyện 2.050,2 tỷ đồng; Thu NSNN Cục thuế quản lý 1.111,8 tỷ đồng*). Căn cứ tình hình thực tế, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu ngân sách nhà nước năm 2022, HĐND huyện giao tổng thu ngân sách nhà nước là 3.265,051 tỷ đồng (*trong đó thu NSNN trên địa bàn huyện 2.153,251 tỷ đồng; Thu NSNN Cục thuế quản lý 1.111,8 tỷ đồng*), tăng so với kế hoạch tỉnh giao phần thu NSNN trên địa bàn là 103,021 tỷ đồng bao gồm: Từ chuyển nguồn thu tiền sử dụng đất là 97,351 tỷ đồng; thu từ nguồn chuyển nguồn xã hội hoá là 1 tỷ đồng; từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2022 là 4,7 tỷ đồng.

Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện Quý II năm 2024 thực hiện 3.516,107 tỷ đồng đạt 96,20% kế hoạch (*năm 2023 thực hiện 1.038,323 tỷ đồng*). Trong đó một số chỉ tiêu đạt tốt như:

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 79,165 tỷ đồng đạt 376,98% kế hoạch.
- Thu lệ phí trước bạ thực hiện 14,554 tỷ đồng đạt 26,56% kế hoạch.
- Tiền thuê mặt đất, MN thực hiện 40,188 tỷ đồng đạt 80,38% kế hoạch.
- Thuế sử dụng đất PNN thực hiện 1,875 tỷ đồng đạt 34,09% kế hoạch.
- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 2.537,303 tỷ đồng đạt 140,96% kế hoạch *(Chỉ tiêu tăng cao do dự án Hoàng Vương nộp tiền sử dụng đất)*.
- Thu khác ngân sách thực hiện 135,867 tỷ đồng đạt 1.235,15% kế hoạch (Chỉ tiêu tăng cao do thu tiền phạt chậm nộp các khoản thu vào NSNN).
- Thu tại xã thực hiện 3,96 tỷ đồng đạt 565,71% kế hoạch.

Tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu đạt thấp như:

- Thuế bảo vệ môi trường thực hiện 0,242 tỷ đồng đạt 12,10% kế hoạch.
- Thuế ngoài quốc doanh thực hiện 288,686 tỷ đồng đạt 23,84% kế hoạch.
- Thu phí lệ phí thực hiện 1,047 tỷ đồng đạt 17,45% kế hoạch.

Một số nguồn thu không theo kế hoạch thực hiện như:

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vùng trời, vùng biển thực hiện 3,661 tỷ đồng.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo thực hiện 1,535 tỷ đồng.
- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 235,556 tỷ đồng.

2. Chi ngân sách nhà nước

Kế hoạch UBND tỉnh giao 1.150,868 tỷ đồng, trong đó: Chi ngân sách huyện 756,682 tỷ đồng; Chi ngân sách xã 394,186 tỷ đồng. Trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao, HĐND huyện giao tăng thêm 103,021 tỷ đồng chi đầu tư phát

triển ngân sách huyện, trong đó: Từ chuyển nguồn thu tiền sử dụng đất là 97,351 tỷ đồng; thu từ nguồn chuyển nguồn xã hội hoá là 1 tỷ đồng; từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2022 là 4,7 tỷ đồng để tập trung đầu tư một số công trình, dự án trọng điểm của huyện. Trong Quý II năm 2024 tổng chi ngân sách huyện thực hiện 121,158 tỷ đồng đạt 13,59% kế hoạch (năm 2023 thực hiện 134,477 tỷ đồng). Cụ thể:

2.1. Chi ngân sách huyện

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 4,848 tỷ đồng đạt 1,18% kế hoạch.
- Chi thường xuyên thực hiện 92,680 tỷ đồng đạt 21,61% kế hoạch.

2.2. Chi bổ sung cân đối ngân sách xã thực hiện 15,280 tỷ đồng.

2.3 Chi bổ sung có mục tiêu thực hiện 8,350 tỷ đồng.

UBND huyện Văn Lâm thực hiện thông báo công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Chu Đức

UBND Huyện Văn Lâm

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2024

(Số liệu từ 01/04/2024-30/06/2024)

(Kèm theo Thông báo số 1957/TBCK-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Văn Lâm)

Đơn vị tính: triệu Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II/2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.654.886	3.607.077	98,69	347,39
I	Thu cân đối NSNN	3.163.000	3.434.639	108,59	429,04
1	Thu nội địa	3.163.000	3.434.639	108,59	429,04
2	Thu viện trợ				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	389.835	137.648	35,31	213,51
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	102.051	34.790	34,09	20,07
V	Thu kết dư				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	891.694	121.158	13,59	90,10
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	859.733	97.528	11,34	82,48
1	Chi đầu tư phát triển	411.680	4.848	1,18	25,72
2	Chi thường xuyên	428.878	92.680	21,61	93,25
3	Dự phòng ngân sách	19.175		-	
II	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	31.961	23.630	73,93	145,52
III	Chi ngoài cân đối ngân sách huyện				
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên				

UBND Huyện Văn Lâm

Biểu số 94/CK-NSNN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2024

(Số liệu từ 01/04/2024-30/06/2024)

(Kèm theo Thông báo số 295/TBCK-UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Văn Lâm)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiên Quý II/2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG SỐ	3.654.886	3.516.107	96,20	338,63
I	Thu nội địa không kể dầu thô	3.162.000	3.343.639	105,74	418,19
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo		1.535		682,22
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		235.556		161,34
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.211.000	288.686	23,84	131,39
4	Thuế thu nhập cá nhân	21.000	79.165	376,98	107,36
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện	2.000	242	12,10	27,28
6	Lệ phí trước bạ	54.800	14.554	26,56	116,25
7	Các loại phí, lệ phí	6.000	1.047	17,45	97,67
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.855.500	2.579.366	139,01	990,58
8.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
8.2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.500	1.875	34,09	192,31
8.3	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	50.000	40.188	80,38	64,18
8.4	Thu tiền sử dụng đất	1.800.000	2.537.303	140,96	1.289,31
8.5	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		3.661		25,14
11	Thu khác ngân sách	11.000	135.867	1.235,15	256,01
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	700	3.960	565,71	22,80
13	Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN				
II	Thu Viện trợ				
III	Các khoản huy động, đóng góp	1.000	30	3,00	3,00
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	389.835	137.648	35,31	213,51
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
VI	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	102.051	34.790	34,09	20,07
VII	Thu kết dư ngân sách				

UBND Huyện Văn Lâm

Biểu số 95/CK-NSNN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2024

(Số liệu từ 01/04/2024-30/06/2024)

(Kèm theo Thông báo số 295/TB-UBND ngày 12 /7/2024 của UBND huyện Văn Lâm)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiên Quý II/2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	891.694	121.158	13,59	90,10
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	859.733	97.528	11,34	82,48
I	Chi đầu tư phát triển	411.680	4.848	1,18	25,72
1	Đầu tư cho các DA theo các lĩnh vực	411.680	4.848	1,18	25,72
2	Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật				
II	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	428.878	92.680	21,61	93,25
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	247.823	49.800	20,09	104,00
2	Chi khoa học, công nghệ	120			
3	Chi y tế, dân số và gia đình	39.871	11.616	29,13	
4	Chi văn hoá thông tin				
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	5.737	75		44,12
6	Chi thể dục thể thao		1.248		98,66
7	Chi bảo vệ môi trường	23.850	3.137	13,15	
8	Chi các hoạt động kinh tế	27.285	6.034	22,11	94,77
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	38.040	9.054	23,80	119,94
10	Chi đảm bảo xã hội	39.755	9.074	22,82	103,93
11	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật		1.600		73,46
12	Chi quốc phòng	2.861	590	20,62	117,76
13	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	1.114	452	40,57	174,52
14	Chi khác ngân sách	2.422			
III	Dự phòng ngân sách	19.175			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	31.961	8.350		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
1.1	Vốn sự nghiệp				
1.2	Vốn đầu tư				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				
4	Chi bổ sung có mục têu từ ngân sách cấp trên không bao gồm CTMT	31.961	8.350		
C	CHI NGOÀI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN				
1	Chi thường xuyên				
2	Chi đầu tư XDCB				
D	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH		15.280		94,10
1	Chi nộp ngân sách cấp trên				
2	Bổ sung cân đối		15.280		94,10
E	CHI CHUYỂN NGUỒN				